TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 30- 7 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Ông Trần Ngọc Đổi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1997 tại Cần Thơ; nơi thường trú: Khu vực T, phường Th, Quận T, TP Cần Thơ; tạm trú: Khu phố L, thị trấn LƯ, huyện B, tỉnh Bình Thuận- Nay là xã L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Lệ T, sinh năm 1975; chồng là Trần Văn N, sinh năm 1994 và có con sinh năm 2014; tiền án:Không; tiền sự:Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/12/2024 đến ngày 05/01/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Vi Thị D (tên gọi khác là Linh)**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1989 tại Yên Bái; nơi thường trú: Thôn Q, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội; tạm trú: Khu phố L, thị trấn LƯ, huyện B, tỉnh Bình Thuận- Nay là xã L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn T, sinh năm 1971(chết) và bà Vi Thị Q, sinh năm 1961; chồng là Trần Văn H, có con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị

cáo bị tạm giữ ngày 27/12/2024 đến ngày 05/01/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Công an thị trấn Lương Sơn phối hợp lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tiến hành kiểm tra hoạt động lưu trú tại nhà trọ Xuân Mai thuộc khu phố L, thị trấn LƯ (xã LƯ), khi kiểm tra phòng trọ số 5 do Phạm Văn Q và Vi Thị D thuê trọ phát hiện trong phòng trọ có Q, Vi và D đang ở chung cùng phòng. Quá trình kiểm tra phát hiện trong ngăn mát tủ lạnh có 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 1 bình nhựa màu trắng cao 13cm, có gắn nắp nhựa màu vàng, giữa nắp nhựa và chai nhựa có quấn bang keo đen, bên trên nắp nhựa mà vàng có gắn 1 đoạn ống hút nhựa màu đỏ kích thước dài 12cm và 1 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thổi phình 1 đầu bên trong không chứa gì.Q khai là bộ dụng cụ sử dụng m túy của Q, tiếp tục kiểm tra khu vực nhà vệ sinh chung thì D tự nguyện lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu trên dàn sắt gồm: 1 nắp nhựa màu vàng, bên trên nắp có gắn 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước 21cm và 1 đoạn ống thủy tinh uốn cong thổi phình 1 đầu, bên trong không chứa gì giao nộp. Vi Thị D và Nguyễn Ngọc N khai nhận là của Vi và D tự tạo để sử dụng ma túy vào ngày 23/12/2024 tại khu vực nhà vệ sinh nhà trọ, cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, thu giữ tang vật niêm phong và test tình trạng ma túy đối với Vi Thị D và Nguyễn Ngọc N đều dương tính với Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Vi Thị D và Nguyễn Ngọc N khai nhận hành vi như sau: Khoảng 12 giờ 30 ngày 23/12/2024, do có như cầu sử dụng ma túy nên D sử dụng điện thoại dùng zalo có tên "Mun mun" nhắn tin zalo với Nguyễn Ngọc N có tên "Ngọc N" hỏi "*có gì vui không*", N hiểu là có ma túy đá không nên nhắn trả lời "*có, tính đi đâu chơi*", D nhắn tin trả lời "*qua phòng trọ D rồi ra sau chơi*" được N đồng ý và chuẩn bị nỏ thủy tinh và ống hút đem đến nhà trọ nơi D đang thuê vào phòng nói chuyện chơi một lúc thì N ra sau khu nhà vệ sinh, D hiểu ý lấy chai nhựa màu trắng có nhãn dán màu vàng có chữ Number one đi ra theo. Khi đến khu nhà vệ sinh, D đưa chai nhựa cho N gắn vào thành dụng cụ sử dụng ma túy đá, N gắn xong lấy bịch ma túy mang theo đổ vào bình đốt lên sử dụng và đưa cho D sử dụng. Khi sử dụng hết ma túy xong N đi làm, D tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra cất giấu trên dàn sắt rồi vào phòng trọ nghỉ đến tối ngày 26/12/2024 Công an kiểm tra Vi Thị D giao nộp bộ dụng cụ sử dụng ma túy.Nguyễn Ngọc N khai ma túy và dụng cụ mang đến sử dụng cùng D do N xin của người thanh niên tên Phú (không rõ nhân thân) tại nhà nghỉ Mỹ Lan khi hai người thuê phòng nghỉ, thấy Phú làm rơi ma túy ra nên xin và Phú cho.

Về tang, vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: +1 bình nhựa màu trắng cao 13cm, có gắn nắp nhựa màu vàng, giữa nắp nhựa và chai nhựa có quấn bang keo đen, bên trên nắp nhựa mà vàng có gắn 1 đoạn ống hút nhựa màu đỏ kích thước dài 12cm và 1 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thổi phình 1 đầu bên trong không chứa gì.

+ 1 nắp nhựa màu vàng, bên trên nắp có gắn 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước 21cm và 1 đoạn ống thủy tinh uốn cong thổi phình 1 đầu, bên trong không chứa gì.

+ 1 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

Cáo trạng số 53/CT-VKSBB ngày 19 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Vi Thị D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Lâm Đồng sau khi luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vi Thị D theo tội danh đã truy tố và áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vi Thị D từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

-Hình phạt bổ sung: Không;

-*Xử lý tang vật chứng:* +Đề nghị tịch tiêu hủy 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa màu trắng cao 13cm, có gắn nắp nhựa màu vàng, giữa nắp nhựa và chai nhựa có quấn băng keo đen, bên trên nắp nhựa màu vàng có gắn 1 đoạn ống hút nhựa màu đỏ kích thước dài 12cm và 1 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thổi phình 1 đầu bên trong không chứa gì; 1 nắp nhựa màu vàng, bên trên nắp có gắn 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước 21cm và 1 đoạn ống thủy tinh uốn cong thổi phình 1 đầu, bên trong không chứa gì.

+ Đối với 1 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, bị cáo Vi Thị D khai tại phiên tòa dùng điện thoại tài khoản Zalo nhắn tin với bị cáo N rủ sử dụng ma túy nên đây là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước (Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày

18/7/2025) theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến gì thêm. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình và kiểm sát viên Viện kiểm sát Khu vực 13-Lâm Đồng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2] *Xét về căn cứ buộc tội*: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vi Thị D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản ghi nhận sự việc (bút lục 11-13), biên bản niêm phong tài liệu bị tạm giữ (bút lục 14-15), biên bản xác nhận tang vật(bút lục 16-17), biên bản giao nhận vật chứng (bút lục 180), biên bản xác định hiện trường –bản ảnh (bút lục 23-55); kết quả phiếu xét nghiệm ma túy của Nguyễn Ngọc N (bút lục 99), bản tự khai Nguyễn Ngọc N (bút lục 102); Vi Thị D (bút lục 158), kết quả xét nghiệm ma túy Vi Thị D (bút lục 152); biên bản đối chất (bút lục 166-167); kết luận điều tra số 201/KLĐT-CSMT ngày 21/5/2025 (bút lục 181-187) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/12/2024 tại khu vực nhà trọ Xuân Mai, nơi bị cáo Vi Thị D thuê trọ, bị cáo Nguyễn Ngọc N nhắn tin rủ bị cáo Vi Thị D sử dụng ma túy được D đồng ý.Bị cáo N cung cấp ma túy và dụng cụ mang đến phòng trọ D và D cung cấp chai dùng sử dụng ma túy và đưa N ra khu vệ sinh nơi D thuê trọ để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, D cất giấu dụng cụ trên giàn sắt khu nhà trọ, đến 22 giờ 30 ngày 26/12/2024 Công an kiểm tra hành chính nhà trọ phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo D đang cất giấu và tự lấy giao nộp cơ quan Công an. Như vậy, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vi Thị D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xét về hành vi, tính chất phạm tội, nhận thức, động cơ phạm tội của các bị cáo:* Các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vi Thị D nhận thức được chất Methamphetamine là chất ma túy, rất nguy hại đến sức khỏe và tinh thần cho con người nếu sử dụng. Nhà nước độc quyền quản lý, kiểm soát, cấm sử dụng trái phép dưới bất cứ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo rủ rê đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến nơi trọ của bị cáo D cùng tổ chức sử dụng tại khu nhà trọ Xuân Mai do D thuê trọ nên Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền kiểm soát, độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy mà còn gây lo lắng cho nhiều người xung quanh, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, là gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và phát sinh tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo do xem thường quy định pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm giản đơn.Trong đó, bị cáo N là người cung cấp ma túy và dụng cụ, bị cáo D là người cung cấp dụng cụ và địa điểm sử dụng ma túy nên các bị cáo chịu trách nhiệm chung về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét từng hành vi tính chất mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định hình phạt khi lượng hình cho phù hợp được quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[5.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Vi Thị D không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Vi Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[7] *Về xử lý tang vật chứng vụ án*: Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một bình nhựa màu trắng cao 13cm, có gắn nắp nhựa màu vàng, giữa nắp nhựa

và chai nhựa có quấn băng keo đen, bên trên nắp nhựa màu vàng có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, kích thước dài 12cm và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong thổi phình một đầu bên trong không chứa gì; 01 nắp nhựa màu vàng, bên trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước 21cm và 01đoạn ống thủy tinh uốn cong thổi phình một đầu, bên trong không chứa gì không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy và 1 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh của Vi Thị D khai dùng liên hệ rủ Nguyễn Ngọc N sử dụng ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước (Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 18/7/2025) được quy định tại điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] *Án phí:* Bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vi Thị D mỗi bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Vi Thị D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Vi Thị D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: -Tịch thu, tiêu hủy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một bình nhựa màu trắng cao 13cm, có gắn nắp nhựa màu vàng, giữa nắp nhựa và chai nhựa có quấn băng keo đen, bên trên nắp nhựa màu vàng có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đỏ, kích thước dài 12cm và một đoạn ống thủy tinh được uốn cong thổi phình một đầu, bên trong không chứa gì; Một nắp nhựa màu vàng, bên trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước 21cm và một đoạn ống thủy tinh uốn cong thổi phình một đầu, bên trong không chứa gì.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

(Các tang vật đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình ngày 18/7/2025).

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Ngọc N và bị cáo Vi Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu Vực 13-Lâm Đồng;
- Công an Tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 13-tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thảo

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THAD huyện Bắc Bình;
- Phân trại tạm giam khu vực Bắc Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thanh Thảo